TOÀ PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **234**/2025/HS- PT
Ngày: 15/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Phùng Anh Dũng.**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long** và ông **Trần Đức Kiên.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lương Quang Toàn -** Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Đinh Xuân Q, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Xuân Q, sinh ngày 08 tháng 07 năm 1988 tại tỉnh Bình Phước; căn cước công dân số: 070088005810; nơi cư trú: thôn D, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân Đ và con bà Đinh Thị H; vợ: (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không;

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai) xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo Bản án số 19/2021/HS-PT ngày 22/4/2021 (chưa chấp hành xong thời gian thử thách).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Xuân Q ***theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:*** Luật sư Nguyễn Thị N – Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số D đường H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Xuân Q ***theo yêu cầu của bị cáo:*** Luật sư Lê Hoàng H1 - Công ty L2, Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: A P, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Lê Thị Bích M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện K (N là xã D), tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2024, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Đinh Xuân Q (sau đây viết tắt là: bị cáo) quen biết bị hại Lê Thị Bích M và biết chị M cần vốn để đầu tư bất động sản. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị M nên bị cáo kết bạn với chị M và trao đổi qua ứng dụng WhatsApp. Bị cáo nói với chị M mình tên N1, hiện đang có 2.000.000 USD Mỹ (khoảng 50 tỷ đồng tiền Việt Nam) là nguồn tiền ở nước ngoài chuyển về và muốn hợp tác đầu tư với chị M để đổi thành tiền Việt Nam đồng. Sau nhiều lần trao đổi, bị cáo và chị M thống nhất gặp trực tiếp để trao đổi. Trước khi gặp chị M, bị cáo chuẩn bị sẵn nhiều loại giấy màu đen đã mua ở Hà Nội, loại giấy này có kích thước tương đồng với tờ tiền USD M1 và 06 tờ tiền mệnh giá 100 USD Mỹ, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ thật đã được dùng bút màu tô thành màu đen. Ngày 12 tháng 9 năm 2024, khi gặp chị M tại nơi là việc của chị M tại C K, khu dân cư V thuộc tỉnh Hưng Yên, bị cáo mang theo nhiều tờ giấy màu đen và chia ra thành 02 sấp được quấn trong bao ni lông và 06 tờ tiền mệnh giá 100 USD Mỹ, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ đã tô màu đen nêu trên. Bị cáo nói với chị M rằng, bị cáo có thể chuyển đổi các tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ này thành tờ tiền mệnh giá 100 USD Mỹ. Bị cáo dùng 02 tờ tiền mệnh giá 100 USD đã tô màu đen, dùng nước rửa và đưa 02 tờ tiền này cho chị M rồi nói muốn chuyển đổi được như vậy thì phải dùng tờ tiền mệnh giá 500.000VNĐ mới chuyển được thành tiền có mệnh giá 100 USD Mỹ và nếu sử dụng 500.000.000 đồng để chuyển đổi thì sẽ được 100.000 USD M1 (tương đương với 2,5 tỷ đồng). Sau khi nhận 02 tờ tiền mệnh giá 100 USD Mỹ do bị cáo đưa, chị M kiểm tra đúng là tiền thật nên tin tưởng bị cáo thực hiện được việc chuyển đổi tiền từ Việt Nam đồng sang USD Mỹ như bị cáo nói.

Sau đó, qua nhiều lần trao đổi liên lạc qua mạng xã hội thì bị cáo và chị M thống nhất đến Quảng Ngãi xem dự án đầu tư bất động sản rồi thực hiện việc chuyển đổi tiền. Chị M chuẩn bị tiền mặt 500.000.000 đồng để đưa cho bị cáo chuyển đổi. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14 tháng 9 năm 2024, tại phòng 401

khách sạn L3 ở số H, đường B, thành phố Q, chị M đưa cho bị cáo 01 (một) bao nilông màu đen có chứa 500.000.000 đồng gồm 1.000 tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ. Bị cáo sử dụng các sấp giấy màu đen mang theo sẵn, dùng băng keo gói chung với số tiền 500.000.000 đồng mà chị M đưa và bỏ vào 01 ngăn của thùng kim loại (do bị cáo chuẩn bị sẵn), bên trong thùng kim loại này bị cáo đã để sẵn 01 sấp giấy màu đen được bao ni lông và dán băng keo vàng bên ngoài ở 01 ngăn khác. Bị cáo bảo chị M cắm phích của thùng kim loại vào ổ điện để biến đổi thành tiền USD M1 (Đô la Mỹ). Khoảng 05 phút sau, bị cáo lấy sấp giấy màu đen được bao ni lông và dán băng keo vàng (giống sấp tiền mà chị M đưa cho bị cáo bọc) để trong thùng kim loại đã chuẩn bị sẵn trước đó đưa cho chị M giữ và nói đây là tiền ngoại tệ đã đổi được nhưng đang trong quá trình ủ và phải ủ khoảng 6 giờ mới được mở ra. Sau đó, bị cáo để lại 01 vali nhựa đã khóa số bên trong có các sấp giấy màu đen rồi bị cáo mang túi xách màu đen chứa thùng kim loại bên trong có số tiền 500.000.000 đồng đã lấy được của chị M về khách sạn N3 tại số I P, thành phố Q (nơi bị cáo thuê để ở trước khi gặp chị M). Khi bị cáo rời đi thì chị M nghi ngờ nên đã mở bọc ra kiểm tra thì bên trong toàn các tờ giấy màu đen, biết bị lừa nên chị M nhờ anh Trương Thanh L là người đang thuê phòng tại khách sạn L3 báo Công an, đồng thời chị M gọi điện cho bị cáo bảo bị cáo đến khách sạn L3 để chuyển đổi tiếp 500.000.000 đồng còn lại. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo lên phòng 401 khách sạn L3 để tiếp tục thực hiện hành vi đánh tráo tiền như đã thực hiện nhưng bị cáo vừa bước vào phòng 401 nhìn thấy anh L, biết mình bị phát hiện nên bị cáo bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét phòng 203 khách sạn N3 tại số I P, thành phố Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q đã thu giữ được số tiền 500.000.000VNĐ (1.000 tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ) và các tờ giấy màu đen được bọc trong bì ni lông có quấn băng keo cùng một số vật dụng khác.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q Quyết định trưng cầu giám định số 1085/QĐ-CSHS trưng cầu dữ liệu điện tử 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, loại máy Iphone 14 pro max, số máy MQ9P3VA/A, số seri: LKVWYKX7GF, số IMEI: 356266765087892 của Đinh Xuân Q. Ngày 08 tháng 11 năm 2024, Phòng K Công an tỉnh Q ra Kết luận giám định số 1023/KL-KTHS kết luận: Trích xuất được dữ liệu nội dung tin nhắn trong ứng dụng WhatsApp giữa tài khoản tên "Nghia Tran" và tài khoản tên "Ngoc Mai".

- Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q Quyết định trưng cầu giám định số 1086/QĐ-CSHS trưng cầu dữ liệu điện tử 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, loại máy Iphone 12, số máy MGJF3VN/A, số seri: G6TFQ0T20F12, số IMEI 1: 359676576131340, IMEI2: 359676576237089 của Lê Thị Bích M. Ngày 05 tháng 11 năm 2024, Phòng K -

Công an tỉnh Q ra Kết luận giám định số 1024/KL-KTHS kết luận: Trích xuất được dữ liệu nội dung tin nhắn trong ứng dụng WhatsApp giữa tài khoản tên "Nghĩa T " và tài khoản tên "Mai N2".

- Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q Quyết định trưng cầu giám định số 1087/QĐ-CSHS, trưng cầu giám định tiền Việt Nam đồng đối với 1000 tờ P, mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) (có ghi tiền Ngân hàng N4) thu giữ của Đinh Xuân Q. Ngày 09 tháng 10 năm 2024, Phòng K - Công an tỉnh Q ra Kết luận giám định số 1001/KL-KTHS kết luận: 1000 tờ P, mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

- Ngày 22 tháng 10 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định trưng cầu giám định số 1203/QĐ-CSHS, trưng cầu giám định đồ vật, tài liệu đối với những cục giấy màu đen bên trong các túi niêm phong có mã số PS2 2007211, PS2 2007928, PS2 2007226, PS2 2007205, 01 thùng catton và 317 tờ giấy màu đen bên trong túi niêm phong có mã số PS2 2007207. Ngày 16 tháng 11 năm 2024, Phòng K - Công an tỉnh Q ra kết luận giám định số 1075/KL-KTHS kết luận:

+ Những cục giấy màu đen bên trong các túi niêm phong có mã số PS2 2007211, PS2 2007928, PS2 2007226, PS2 2007205, 01 thùng catton và 317 tờ giấy màu đen bên trong túi niêm phong có mã số PS2 2007207 gửi giám định không phải là tiền (là những tờ giấy có màu đen).

+ 01 tờ tiền polymer Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), số sêri PR17663891 bên trong túi niêm phong có mã số PS2 2007211 gửi giám định là tiền thật, do Ngân hàng N4 phát hành.

- Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q Quyết định trưng cầu giám định số 1350/QĐ-CSHS, trưng cầu giám định dữ liệu kỹ thuật số 01 USB hiệu TOSHIBA 32GB thu giữ hình ảnh của Đinh Xuân Q tại khách sạn N3. Ngày 08 tháng 01 năm 2025, Phòng K - Công an tỉnh Q ra kết luận giám định số 1227/KL-KTHS kết luận: Dữ liệu lưu trữ bên trong USB hiệu TOSHIBA 32GB, chứa 07 đoạn video có định dạng "*.mp4", tổng dung lượng 59.2MB, cụ thể: Trích xuất được 23 hình ảnh đại diện từ 07 đoạn video liên quan đến vụ việc ra bản ảnh.

(Các bút lục số:18-26, 32-33 , 51-249, 263-286)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, m khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố Đinh Xuân Q phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Xử phạt: Đinh Xuân Q 12 (mười hai) năm tù.

- Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 19/2021/HS-PT ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai) về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", buộc **bị cáo** Đinh Xuân Q phải chấp hành hình phạt tù chung của bản án này và bản án Bản án số 19/2021/HS-PT ngày 22/4/2021 là: **15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/9/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2025, bị cáo Đinh Xuân Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Đinh Xuân Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt với lý do: áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo do toàn bộ thiệt hại đã được khắc phục. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại và tiếp tục được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có bố là bộ đội tham gia chiến trường T, chú là Liệt sỹ.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng cho rằng: Sau khi xử sơ thẩm thì bị cáo có một số tình tiết mới như tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại 10 triệu đồng thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của bị cáo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đồng thời gia đình bị cáo cung cấp tài liệu bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, bố ruột từng tham gia chiến trường biên giới T và Campuchia. Mặt khác, sau khi gây án thì toàn bộ số tiền đã được thu hồi và trả cho người bị hại, nên hậu quả của vụ án đã được khắc phục toàn bộ. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt và xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị Bích M và luật sư Nguyễn Thị N là người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Xuân Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Xét về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đinh Xuân Q một lần nữa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác và các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài nhưng không bỏ công sức lao động, bị cáo Đinh Xuân Q đã dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối dùng tiền Việt Nam đồng bỏ vào 01 thùng kim loại sẵn có gắn dây cắm điện, sau khi gắn vào ổ điện để ủ trong thời gian nhất định thì số tiền Việt Nam đồng sẽ chuyển sang Đô la Mỹ (USD). Do tin tưởng bị cáo Q có khả năng chuyển đổi tiền Việt Nam Đồng sang tiền USD nên vào ngày 14 tháng 9 năm 2024, tại phòng số 401 Khách sạn L3 tại địa chỉ số H đường B, thành phố Q, chị Lê Thị Bích M đã đưa cho bị cáo số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*) để chuyển đổi sang thành tiền 100.000 USD, nhưng bị cáo không có khả năng chuyển đổi tiền mà chỉ đưa ra thông tin gian dối với chị M nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng của chị M. Sau khi bị cáo rời khỏi khách sạn L3, thì chị M phát hiện mình bị lừa nên chủ động gọi điện thoại cho bị cáo nói quay lại và cần chuyển đổi thêm số tiền 500.000.000 đồng thành tiền 100.000 USD. Bị cáo liền quay lại khách sạn với mục đích tiếp tục thực hiện hành vi lừa dối chị M. Nhưng khi đến cửa phòng 401, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên bị cáo liền bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang nên chỉ xác định bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo 01 lần chiếm đoạt của chị M với số tiền 500.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đinh Xuân Q như trên đã bị Toà án cấp sơ thẩm kết tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét về hình phạt: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Toà án cấp sơ thẩm đã cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) chi

phí đi lại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đồng thời cũng áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "*tái phạm*" và thực hiện hành vi phạm tội mang tính "*tinh vi*" nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo mức án 12 năm tù là có căn cứ nhưng có phần nghiêm khắc đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 10 triệu đồng, được người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo cũng cung cấp thêm tài liệu thể hiện bố ruột của bị cáo đã từng tham gia chiến đấu tại chiến trường Biên giới Tây Nam và Campuchia; bị cáo có chú ruột là Liệt sỹ. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, việc toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt sau đó đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao là tình tiết giảm nhẹ *"phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có cơ sở để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, ý kiến của luật sư bào chữa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Xét bị cáo đang chấp hành án theo Bản án số 19/2021/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai) về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội mới. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 19/2021/HS-PT, buộc bị cáo Đinh Xuân Q phải chấp hành hình phạt chung của bản án này và hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án số 19/2021/HS-PT là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Xuân Q, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, m khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 56; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q 09 (C) năm tù, về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

1.2. Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 19/2021/HS-PT ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai) về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", buộc **bị cáo** Đinh Xuân Q phải chấp hành hình phạt tù chung của bản án này và bản án Bản án số 19/2021/HS-PT ngày 22/4/2021 là: **12 (mười hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/9/2024).

2. *Về án phí phúc thẩm*: Bị cáo Đinh Xuân Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Anh Dũng